TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26- 9- 2022
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Được
Ông Nguyễn Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Khuê- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc "*Yêu cầu ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐ-HPT ngày 6 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc H - sinh năm: 1980; Trú tại: Tổ 7 ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm: 1986; HKTT: Tổ 7 ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chổ ở hiện nay: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 3 năm 2022 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Lê Ngọc H trình bày:

Vào năm 2010, ông Lê Ngọc H và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 22 tháng 4 năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Sau khi cưới nhau, vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, chung sống

không hạnh phúc và bà T đưa con về nhà cha mẹ sống từ cuối năm 2012 và hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Trong thời gian ly thân, ông H và bà T mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay, ông H không còn tình cảm với bà T nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Ngọc V, sinh ngày 16-12-2010. Từ khi ly thân đến nay, bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, ông H đồng ý để bà T tiếp tục nuôi dưỡng, không tranh chấp gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị T: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bà T không đến nên Tòa án không thể lấy ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị T hiện nay có nơi cư trú tại huyện Đất Đỏ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Nguyên đơn ông Lê Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà T .

[2] Về nội dung:

[2.1] **Về yêu cầu ly hôn:**

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Ngọc H và bà Nguyễn Thị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông Lê Ngọc H xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã.Vì vậy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, phải ly thân nhau. Nay, ông H xác định hai vợ chồng không thể quay về đoàn tụ vì không còn tình cảm dành cho nhau nên yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà T đến tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên quay về đoàn tụ nhưng bà T không đến tham gia giải quyết, bỏ mặc ông H muốn làm gì thì làm, điều đó cho thấy bà T không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của mình. Từ khi ly thân đến nay đã 10 năm, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ chia sẽ lẫn nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 01 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

[2.2] **Về con chung**: Căn cứ vào lời trình bày của ông H và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy ông H và bà T có 01 con chung là cháu Lê Ngọc V, sinh ngày 16-12-2010. Xét, cháu Vinh đang sống trực tiếp, ổn định với bà T từ khi còn rất nhỏ đồng thời quá trình giải quyết, hai bên đương sự đều không có yêu cầu tranh chấp gì. Vì vậy, nên tiếp tục để cháu V cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà T không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] **Về tài sản chung, nợ chung**: Ông H và bà T đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] ***Về án phí***: Ông Lê Ngọc H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ông Lê Ngọc H ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên là Lê Ngọc V, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2010 cho Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, ông H và bà T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi

con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*:

- Ông Lê Ngọc H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0009829 ngày 7 tháng 6 năm 2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã Láng Dài;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI THẨM XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền